

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động
tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Viễn thông, trong đó có quy định quy hoạch, thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 578/TTr-SKHĐT ngày 03/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Đắk Lắk đến giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

1. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

3. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng mạng lưới; đảm bảo mỹ quan đô thị; đảm bảo cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng.

4. Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp; tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị; các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp không tham gia đầu tư khi muốn sử dụng chung cơ sở hạ tầng phải thuê lại hạ tầng với giá do Sở Tài chính quy định.

5. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông đi đôi với việc bảo đảm an ninh quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại các khu vực như thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ...

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nhằm bảo đảm cho việc phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn và an ninh thông tin, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan môi trường, nhất là tại các đô thị.

c) Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ mạng thế hệ mới NGN; phát triển, ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông (tính đến tủ cáp) khu vực thành phố, trung tâm các huyện.

d) Hình thành xa lộ thông tin nối tới tất cả các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác.

e) Phần đầu đến năm 2020 tỉnh Đắk Lắk nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phát triển tiên tiến hiện đại, nâng cấp mạng lưới công nghệ, ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông khu vực thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và thị trấn các huyện.

f) Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông thụ động cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020:

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Phát triển Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, khu vực trung tâm các huyện, thành phố, khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

- Hoàn thiện cột ăng ten (thu phát sóng thông tin di động và phát thanh truyền hình):

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 15 - 20%.

+ Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten tự đứng được lắp đặt trên các công trình xây dựng loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại các khu vực, tuyến đường, phố chính khu vực.

+ Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn số trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12/2020 (theo Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Phát triển cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

+ Ngầm hóa 100% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố trên toàn tỉnh đạt 10 - 15% (các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố khu vực đô thị đạt 30 - 35% (các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị: khu vực thành phố, trung tâm các huyện).

+ Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố Đắk Lắk, trung tâm các huyện và khu vực các khu du lịch, khu di tích.

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 80%.

III. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Giải pháp về quản lý nhà nước

1.1. Tuyên truyền

a) Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng đến mọi người dân nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về viễn thông thụ động. Đối với những tuyến đường cần giải phóng mặt bằng, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới hạ tầng viễn thông cần phải tuyên truyền đến mọi người dân đầy đủ thông tin, giải đáp thắc mắc, tránh khiếu kiện gây khó khăn và kéo dài thời

gian thi công.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng đến các sở, ban, ngành liên quan nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan trên cơ sở tuân thủ pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy hoạch, đầu tư, phát triển hiệu quả, bền vững; xây dựng đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng theo hướng sử dụng chung, tiết kiệm cho xã hội.

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức người dân nhằm xây dựng, bảo vệ các công trình cơ sở hạ tầng viễn thông.

1.2. Cơ chế chính sách

a) Ban hành quy định về quản lý trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS).

b) Ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ngành và các doanh nghiệp trong xây dựng và quản lý hạ tầng viễn thông.

c) Ban hành quy định về xây dựng, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi.

d) Ban hành quy định về cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

e) Ban hành quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng sử dụng chung; ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, trạmăng ten ngụy trang...)

f) Ban hành quy định về giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

g) Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (cấp phép xây dựng, thủ tục...).

1.3. Thanh tra, kiểm tra

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

1.4. Ứng dụng công nghệ trong quản lý viễn thông

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước: tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng viễn thông thụ động dựa trên bản đồ số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành viễn thông (đặc biệt là cơ sở dữ liệu về các tuyến cáp ngầm nhằm tăng cường mức độ sử dụng chung cơ sở hạ tầng đối với các doanh nghiệp viễn thông).

2. Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự

quyết định.

- Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

- Các doanh nghiệp không tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng phải chấp nhận mức giá cho thuê hạ tầng viễn thông (Sở Tài chính phối hợp các Sở, ban ngành tham mưu với Ủy ban nhân tỉnh ban hành khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông).

- Đối với hạ tầng cống, bể cáp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng cống, bể cáp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

3. Huy động nguồn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Nguồn lực đầu tư: đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, tập trung đầu tư xã hội hóa mà trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài kết hợp với việc ban hành các văn bản về giá và ưu đãi đầu tư công khai minh bạch đến các đơn vị tham gia đầu tư xã hội hóa yên tâm thực hiện đầu tư.

- Hình thức đầu tư: ngoài các hình thức đầu tư truyền thống từ vốn huy động trong nước (các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp xây dựng), vốn huy động nước ngoài (vay quốc tế, phát hành trái phiếu, đầu tư trực tiếp nước ngoài) cần gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm thu hút nguồn lực đầu tư thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) theo Nghị Định số 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Cơ chế huy động vốn đầu tư:

- + Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các đơn vị Sở, ngành, địa phương liên quan để lồng ghép, kết hợp thực hiện các dự án khác có cùng mục tiêu, nhiệm vụ và địa điểm để tránh trùng lặp gây lãng phí về nhân lực và tài chính; đặc biệt các dự án đầu tư hạ tầng viễn thông cần thực hiện đồng bộ với quá trình đầu tư các hạ tầng kinh tế xã hội khác để phát huy hết hiệu quả.

- + Huy động nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng các trạm thu phát sóng thông tin di động, hệ thống hạ tầng kỹ thuật mạng ngoại vi viễn thông và cho các doanh nghiệp viễn thông thuê lại hạ tầng.

- + Huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhu cầu sử dụng dịch vụ còn thấp; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

- Đối với dự án số hóa truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình: tận dụng nguồn vốn từ quỹ số hóa quốc gia, hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân.

4. Thực hiện quy hoạch đồng bộ

- Các ngành, địa phương thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông thông báo các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện đồng bộ quá trình xây dựng các công trình liên quan (giao thông, đô thị, xây dựng các công trình ngầm, cột treo cáp...).

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng cùng với quá trình xây dựng các công trình khác.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý nhà nước về viễn thông.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về viễn thông, đặc biệt là cán bộ đầu ngành, trình độ chuyên môn sâu, khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông cấp huyện.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang (thay thế cáp đồng), cáp ngầm... Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: kỹ thuật ngoan ngầm, khoan định hướng...

- Sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới (như kỹ thuật nhận dạng tần số sóng vô tuyến RFID...) để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông: quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng mạng viễn thông.

7. Giải pháp an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng

- Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm An ninh Quốc phòng.

- Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

- Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

8. Giải pháp phát triển hạ tầng

a) Hạ tầng xây dựng mới

Đối với khu vực các tuyến đường, khu công nghiệp xây dựng mới, khu vực các khu chung cư, khu đô thị mới...triển khai xây dựng hạ tầng theo một trong các hình thức sau:

- Nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động ở những khu vực Nhà nước triển khai dự án đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

- Hình thành doanh nghiệp độc lập thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

- Doanh nghiệp cùng phối hợp đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận.

Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, bảo đảm mỹ quan đô thị, các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Doanh nghiệp không đầu tư muốn sử dụng thì phải thuê lại hạ tầng.

b) Hạ tầng hiện trạng (hạ tầng cũ)

- Hạ tầng mạng cáp:

+ Đối với khu vực các tuyến đường đã có hạ tầng công bể:

Trong trường hợp hạ tầng công bể vẫn còn khả năng lắp đặt thêm cáp viễn thông; khi triển khai ngầm hóa các tuyến cáp treo tại khu vực này bắt buộc các doanh nghiệp phối hợp dùng chung hạ tầng với doanh nghiệp sở hữu hạ tầng công bể.

Trong trường hợp dung lượng lắp đặt của hệ thống công bể đã sử dụng hết, có thể sử dụng một số giải pháp kỹ thuật (giải pháp tối ưu hóa mạng cáp ngầm viễn thông Maxcell...) để tăng dung lượng cáp của hệ thống công bể hiện hữu hoặc triển khai cải tạo nâng cấp dung lượng hệ thống công bể.

+ Đối với khu vực các tuyến đường chưa có hạ tầng công bể:

Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan: từng bước xây dựng hạ tầng công bể, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi.

Khu vực nông thôn: cải tạo, bó gọn hệ thống cáp ngoại vi.

- Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng:

+ Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan:

Từng bước triển khai cải tạo, chuyển đổi cột ăng ten công kênh (A2a) sang cột ăng ten không công kênh (A1).

Đối với một số trường hợp đặc biệt (trung tâm viễn thông, truyền dẫn, phát sóng phát thanh truyền hình...) cho phép doanh nghiệp duy trì độ cao hiện trạng, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Đối với hạ tầng công, bề cấp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng công, bề cấp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

IV. Các công trình, dự án ưu tiên đầu tư (phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch. Căn cứ vào tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội, công nghệ, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các kế hoạch, giải pháp thực hiện Quy hoạch. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, cập nhật Quy hoạch cho phù hợp.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

d) Quản lý và cập nhật quá trình thực hiện quy hoạch.

e) Đầu mối phối hợp, giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

f) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện: công bố quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, trong đó có danh mục các tuyến hạ tầng kỹ thuật dùng chung; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về quản lý hạ tầng viễn thông thụ động, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, các quy chế phối hợp xây dựng hạ tầng với các ngành điện, cấp nước, thoát nước; chỉ đạo việc ngầm hóa mạng cáp ngoại vi và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, điện lực, giao thông theo quy định...

g) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ Công tác liên ngành thanh tra, kiểm tra các hoạt động phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy hoạch.

h) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ

động trên địa bàn.

i) Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của bên thuê và bên cho thuê; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối và huy động các nguồn vốn để đảm bảo kinh phí thực hiện các chương trình, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án liên quan đến quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động; tổ chức triển khai các biện pháp nhằm tập trung các nguồn lực, thu hút đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài nước để đầu tư hạ tầng viễn thông thụ động.

3. Sở Tài Chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khung giá, quy định cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông, làm cơ sở cho các doanh nghiệp trong quá trình đàm phán, thuê lại hạ tầng viễn thông.

c) Quản lý giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật công cộng trên cơ sở thúc đẩy dùng chung hạ tầng giữa các ngành, tiết kiệm, hiệu quả trong đầu tư và bảo đảm cạnh tranh môi trường.

d) Sở Tài chính định giá thuê công trình hạ tầng sử dụng chung nếu công trình sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Khi xây dựng quy hoạch phát triển ngành giao thông phải bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào nội dung quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Công bố công khai quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh từng giai đoạn; làm cơ sở cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ.

c) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn tỉnh phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, để phối hợp thực hiện di dời, cải tạo hạ tầng kỹ thuật hoặc ngầm hóa đồng bộ với các công trình kỹ thuật ngầm khác.

5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh

phù hợp với quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan đô thị của tỉnh.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải lồng ghép nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khác (điện, cấp nước, thoát nước...).

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo quy định hoặc theo đề nghị của các bên thuê và cho thuê.

6. Các Sở, ban, ngành khác

Các Sở, ngành khác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan, hỗ trợ các doanh nghiệp Viễn thông triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai xây dựng phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại các khu vực điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn...

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc..

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan quản lý việc cải tạo, chỉnh trang mạng cáp viễn thông trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt.

8. Các doanh nghiệp

a) Căn cứ quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh, hiện trạng và kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại tỉnh và lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông đối với quy hoạch của đơn vị trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Định kỳ báo cáo việc thực hiện Quy hoạch và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp khác, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; chủ động phản ánh các vướng mắc, khó khăn, kiến nghị, đề xuất giải quyết hoặc hỗ trợ tháo gỡ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền

thông, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao Thông Vận Tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lưu: VT. KGVX (HTN) 65b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục 1:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia:

- Nguồn đầu tư: Ngân sách Trung ương.
- Thời gian thực hiện: 2017 – 2020, 2021 – 2025.
- Hạng mục đầu tư:
 - + Nâng cấp mạng viễn thông dùng riêng bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước đến Đắk Lắk.
 - + Nâng cấp mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.
 - + Nâng cấp mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ an ninh.
- Định mức đầu tư: 140 tỷ đồng:
 - + Giai đoạn 2017 – 2020: 60 tỷ đồng.
 - + Giai đoạn 2021 – 2025: 80 tỷ đồng.

II. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:

1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ (loại Đ1):

- Nguồn đầu tư: Doanh nghiệp, xã hội hóa.
- Thời gian thực hiện: 2017 – 2020, 2021 – 2025.
- Hạng mục đầu tư:
 - + Phát triển mới các điểm giao dịch khách hàng, tư vấn, hướng dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc về các dịch vụ, bán sim, thẻ, điện thoại di động trả trước, các dịch vụ khác (*đổi sim, thẻ, thu cước, cắt, mở dịch vụ...*).
 - + Nâng cấp các điểm Bưu điện văn hóa xã thành các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ.
- Mức đầu tư: 200 triệu đồng/điểm.
- Quy mô: 41 điểm:
 - + Giai đoạn 2017 – 2020: 16 điểm.
 - + Giai đoạn 2021 – 2025: 25 điểm.
- Tổng kinh phí đầu tư: 8,2 tỷ đồng:
 - + Giai đoạn 2017 – 2020: 3,2 tỷ đồng.
 - + Giai đoạn 2021 – 2025: 5 tỷ đồng.

2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ (loại Đ2):

- Nguồn đầu tư: Doanh nghiệp, xã hội hóa.
- Thời gian thực hiện: 2017 – 2020, 2021 – 2025.
- Hạng mục đầu tư: Đầu tư trạm Thông tin đa năng cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng đa chức năng thay thế cho Trạm điện thoại thẻ trước đây: màn hình chạm đa điểm, điện thoại khẩn cấp, hệ thống các phần mềm và thiết bị phụ trợ viễn thông...

- Định mức đầu tư: 150 triệu/điểm.

- Quy mô: 45 điểm:

+ Giai đoạn 2017 – 2020: 15 điểm.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: 30 điểm.

- Tổng kinh phí đầu tư: 6,75 tỷ đồng:

+ Giai đoạn 2017 – 2020: 2,25 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: 4,5 tỷ đồng.

III. Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

- Nguồn đầu tư: Doanh nghiệp, xã hội hóa.

- Thời gian thực hiện: 2017 – 2020, 2021 – 2025.

- Hạng mục đầu tư: xây dựng hạ tầng cống, bể cáp; ngầm hóa mạng cáp ngoại vi, mạng truyền dẫn...

- Định mức đầu tư: 1,0 tỷ đồng/km.

- Quy mô: 365,05 km:

+ Giai đoạn 2017 – 2020: 112,65 km.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: 252,4 km.

- Tổng kinh phí đầu tư: 365,05 tỷ đồng:

+ Giai đoạn 2017 – 2020: 112,65 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 – 2025: 252,4 tỷ đồng.

IV. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch:

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền Thông.

- Thời gian thực hiện: 2017 – 2020, 2021 – 2025.

- Nguồn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Hạng mục đầu tư:

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị (*thiết bị định vị vệ tinh (GPS); thiết bị đo kiểm (máy TEMS...), thiết bị quản lý, giám sát...*), phục vụ cho công tác quản lý nhà nước: thanh kiểm tra, giám sát việc phát triển hạ tầng hệ thống trạm thu phát sóng trên địa

Phụ lục 2: DỰ KIẾN VỐN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Dự án đầu tư	Nguồn vốn giai đoạn 2017 – 2018			Nguồn vốn giai đoạn 2019 – 2020			Tổng nguồn vốn giai đoạn 2017 - 2020	Nguồn vốn giai đoạn 2021 – 2025			Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2025
		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	
1	Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia	0	0	30	0	0	30	60	0	0	80	80
2	Phát triển mới Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ Đ1	1	0	0	2	0	0	3	5	0	0	5
3	Phát triển mới Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ	0,45			1,8			2,25	4,5	0	0	4,5
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông	50	0	0	62,65	0	0	112,65	252,4	0	0	252,4
5	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch	0	0,96	0	0	1,62	0	2,58	0	3,08	0	3,08
6	Chỉnh trang mạng cáp treo	2,5	0	0	5	0	0	7,5	17,5	0	0	17,5
7	Cải tạo cột ăng ten	0,5	0	0	1	0	0	1,5	3,5	0	0	3,5
8	Tổng cộng	54,45	0,96	30	72,45	1,62	30	189,48	282,9	3,08	80	365,98
8.1	<i>Doanh nghiệp, xã hội hóa</i>							126,9				282,9
8.2	<i>Ngân sách tỉnh</i>							2,58				3,08
8.3	<i>Ngân sách trung ương</i>							60				80